**I/ TRẮC NGHIỆM**

***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu* Câu 1. Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh**

**27 372 …. 27 327**

A. > B. = C. <

**Câu 2. Số 34 345 số hàng chục nghìn là số mấy?**

A. 5 B. 3 C. 4 D. 2

**Câu 3. Số 44 429 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?**

A. 4 chục nghìn 4 nghìn 4 trăm 9 chục 2 đơn vị

B. 4 chục nghìn 3 nghìn 4 trăm 2 chục 9 đơn vị

C. 4 chục nghìn 4 nghìn 4 trăm 2 chục 9 đơn vị

**Câu 4. Cho dãy số sau: 12 125; 12 130; 12 135; 12 140;…………**

***Số thứ sáu của dãy số trên là số nào?***

A. 12 145 B. 12 245 C.12 130 D. 12 150

**Câu 5. Số nào dưới đây có chữ số hàng chục nghìn là 1?**

A. 1 000 B. 10 000 C. 100 000 D. 20 100

**Câu 6. Điền dấu > < = thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh**

**14 499 ….14 500**  A. > B. = C. <

**Câu 7: Chọn đáp án có chứa số không phải số tròn chục**

A. 11 010 B. 11 100 C. 11 001 D. 11 000

**Câu 8 : Số 52 425 được đọc là:**

A. Năm hai bốn hai năm

B. Năm mươi hai nghìn bốn trăm hai lăm

C. Năm mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi lăm

D. Năm mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi lăm.

**Câu 9. Chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng:**

a) Làm tròn số 5 490 đến hàng nghìn, ta được:

6 000 B. 5 500 C. 5 000 D. 5 400

b) Làm tròn số 9 628 đến hàng trăm, ta được:

A. 9 630 B. 9 620 C. 9 700 D. 9 600

**Câu 10. Quan sát bảng sau rồi làm tròn quãng đường (theo mẫu):**



a) Quãng đường từ Hà Nội đến Lạng Sơn dài khoảng ………. km.

b) Quãng đường từ Hà Nội đến Hà Nam dài khoảng ……….. km.

c) Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Long An dài khoảng ………… km.

d) Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến An Giang dài khoảng ……….. km.

d) Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Kiên Giang dài khoảng ……… km.

**Câu 11: Số dân của một huyện là 71 839. Trong bài báo cáo, cô phóng viên đã làm tròn số dân của huyện đó đến hàng chục nghìn. Hỏi số dân đã làm tròn đến hàng chục nghìn là số nào?**

A. 80 000 B. 75 000 C. 70 000 D. 72 000

**Câu 12. Hiện nay, Việt Nam đã có những chuyến bay thẳng từ Thủ đô Hà Nội đến nhiều thủ đô của các quốc gia khác. Để bay thẳng từ Thủ đô Hà Nội đến Thủ đô Pa-ri của nước Pháp, máy bay phải vượt qua quãng đường dài khoảng 9 190 km. Em làm tròn độ dài quãng đường này đến hàng nghìn, vậy từ Hà Nội đến Pari khoảng ……. km**

**Câu 13: Kết quả của phép tính 64 929 + 29 394 là:**

A. 95 323 B. 94 323 C. 94 618 D. 94 189

**Câu 14: Một xưởng may tuần thứ nhất may được 14 829 mét vải. Tuần thứ hai họ chỉ may được 12 924 mét vải. Số mét vải xưởng may may được trong cả hai tuần là:**

A. 22 840m B. 27 777m C.27 753m D. 29 472m

**Câu 15: Tìm số biết: …….. - 72952 = 12340**

A. 85 292 B. 84 528 C. 83 628 D. 84 628

**Câu 16: Tìm số biết: ………. – 1 381 x 9 = 28 410**

A. 40 284 B. 41 920 C. 42 941 D. 40 839

**Câu 17: Giá trị của biểu thức 18 394 + 29 480 + 14 829 là:**

A. 62 703 B. 60 278 C. 61 283 D. 62 030

**Câu 18. Kết quả của phép tính 10 235 + 20 142 là:**

A. 30 367 B. 30 376 C. 30 377 D. 30 733

**Bài 19. Điền dấu (>, <, =)**

12 108 ……… 12 180 23 106 ……… 32 106 33 110 ……… 33 100

1000 ……… 100 1 300 ………10 130 23 101 ……… 22 140

**Bài 20: Nối cách đọc thích hợp với viết số.**



**Bài 21: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

23 989 < 23 999 73 767 > 72 999

99 989 < 89 999 25 070 = 25 007

**Bài 22: Tìm số liền trước và số liền sau của số:**

a, Số lớn nhất có 5 chữ số b, Số nhỏ nhất có 5 chữ số

*Trả lời:*

a)………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b)………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 23: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

a, 58000, 58100, 58200, ………………………., ……………………….

b, 76200, 76210, 76220, …………………………, ……………………….

**Bài 24: Viết theo mẫu**

a. Số 93 635 gồm …chục nghìn, …nghìn, …trăm, …chục, …đơn vị.

b. Số 18 558 gồm ………….., ……………, …….…..…, ……………., …………

c. Số 9845 gồm ……………, ……………,……………, ………………,………......

**II/ TỰ LUẬN**

**Bài 1: Thực hiện các yêu cầu sau:**

a) Làm tròn số 1 234 đến hàng chục ta được………………………

b) Làm tròn số 1 274 đến hàng trăm ta được………………………

c) Làm tròn số 1 834 đến hàng nghìn ta được………………………

**Bài 2: Hoàn thành bảng sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| Viết số | Đọc số |
| 31 125 | ………………………………………………………………………………………………………………………….. |
| 67 766 | ………………………………………………………………………………………………………………………….. |
| ………………….. | bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín. |
| ………………….. | hai mươi nghìn bốn trăm năm mươi tư. |

**Bài 3: Số?**





**Bài 4: Viết số thành tổng:**

71 091 = 70 000 + 1 000 + 90 + 1

42 179 = ………………………………………………

88 309 = ……………………………………………

36 685 = ………………………………………………

10 021 = ………………………………………………

19 999 = ………………………………………………

**Bài 5: Làm tròn số:**

Số dân của phường Yết Kiêu là 26 734 người.

- Làm tròn số dân của phường Yết Kiêu đến hàng nghìn, ta nói số dân phường Yết Kiêu khoảng ………………… người.

- Làm tròn số dân của phường Yết Kiêu đến hàng trăm, ta nói số dân phường Yết Kiêu khoảng ………………… người.

**Bài 6. Tính**

**Bài 7. Đặt tính rồi tính.**

13 355 – 9 324 23 216 + 12 452 14 77 + 2 119 62 102 – 23 701

……………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 8. Tính giá trị của biểu thức sau:**

a. 8 674 + 5 600 – 1 367 =…………………………..……………………………

 = …………………………..…………………………..

b. 19 989 – ( 7 644 + 1 890) = ……………………….………………………..

 = …………………………………………………

**Bài 9. Tính hiệu của số lớn nhất có năm chữ số khác nhau và số bé nhất có bốn chữ số.**

……………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 10. Một của hàng có 34 000 l xăng, cửa hàng nhập thêm về 3 400 l xăng. Hỏi sau khi bán 18 909 l xăng cửa hàng còn lại bao nhiêu lít xăng?**

 *Bài giải*

……………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………..